TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98**/2018/QĐST- DS	*Thạnh Phú, ngày* 08 *tháng* 5 *năm* 2018

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn Bà Trần Thị T đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn Võ Thị Kim H đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Việc bà T rút yêu cầu khởi kiện, chị H rút yêu cầu phản tố về việc tranh chấp "hợp đồng góp hụi", là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo qui định điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: **17**/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "hợp đồng góp hụi", giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T – sinh năm: 1958, địa chỉ: 76/1 ấp XA, xã TT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Võ Thị Kim H – sinh năm: 1978 và anh Nguyễn Văn H1 – sinh năm: 1971, cùng địa chỉ: 89/4 ấp PH, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị T là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0012119 ngày 13 tháng 10 năm 2017 và hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho chị Võ Thị Kim H là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0016216 ngày 17 tháng 04 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - *Các đương sự,* - *VKSND huyện Thạnh Phú,* - *Chi cục THADS huyện Thạnh Phú,* - *Lưu hồ sơ vụ* án.	**THẨM PHÁN** *(Đã ký)* **Cao Thanh Minh**

.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự,*
- *VKSND huyện Thạnh Phú,*
- *Chi cuc THADS huyện Thạnh Phú,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đào Hồng Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).